

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 2383 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 4697/TTr-STC ngày 03 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Các sở, ban, ngành tỉnh (để p/h);
- UBND các huyện, TX, TP, tỉnh ST (để p/h);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

*ant*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*ant*  
**Lâm Hoàng Nghiệp**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ  
CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢN  
LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Số trang</b>
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	4
<b>Tổng số: 01 thủ tục hành chính.</b>		

## PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 01. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất

#### - Trình tự thực hiện:

+ Hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 10, tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương lập Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất, gửi Sở Tài chính thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng); trường hợp tổ chức quản lý, kinh doanh nhà là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ quan quản lý cấp trên thì tổ chức quản lý, kinh doanh nhà phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tài chính thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

Trường hợp phải điều chỉnh Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất do phát sinh các trường hợp thay đổi số lượng nhà, đất được giao quản lý, khai thác hoặc thay đổi giữa các mục đích quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm lập Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (nếu cần) thẩm định sự phù hợp của nội dung kế hoạch thực hiện của năm sau với các căn cứ xây dựng Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Sở Tài chính thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sóc Trăng theo địa chỉ [dichvucong.soctrang.gov.vn](http://dichvucong.soctrang.gov.vn).

#### - Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* **Thành phần hồ sơ:** Văn bản của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương kèm Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất: 01 bản chính.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất hàng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung thì Sở Tài chính phải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương.

#### - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.
- + Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất.
- **Phí, lệ phí:** Không có.
- **Tên, đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

Tên cơ quan quản lý cấp trên/cơ quan đại diện chủ sở hữu: .....

Tên tổ chức quản lý, kinh doanh nhà: .....

## KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT

Năm: .....<sup>(1)</sup>

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NĂM TRƯỚC NĂM LẬP KẾ HOẠCH

1. Nhà, đất được giao quản lý, khai thác

STT	Địa chỉ nhà, đất	Số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Ghi chú
					Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	

2. Diện tích nhà, đất bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời: .....m<sup>2</sup>.

3. Diện tích nhà, đất tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý: .....m<sup>2</sup>.

4. Diện tích nhà (gắn với quyền sử dụng đất) cho thuê:.....m<sup>2</sup>.

5. Số tiền thu được từ khai thác nhà, đất và số tiền thu được do lắp đặt công trình viễn thông trên nhà, đất: .....đồng.

6. Số tiền còn nợ đọng (nếu có):.....đồng.

7. Số tiền nộp ngân sách nhà nước: ..... đồng; trong đó:

a) Tiền thuê đất: .....

b) Các khoản thuế, phí, lệ phí:.....

c) Nghĩa vụ tài chính khác:.....

8. Sự tuân thủ pháp luật và Hợp đồng thuê nhà của tổ chức, cá nhân thuê nhà.

9. Nội dung khác có liên quan (nếu có).

### II. ƯỚC TÍNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NĂM LẬP KẾ HOẠCH

(Lập theo các nội dung nêu tại Mục I nêu trên).

### III. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT NĂM.....<sup>1</sup>

1. Nhà, đất được giao quản lý, khai thác (theo mẫu biểu tại điểm 1 mục I nêu trên); gồm:

<sup>1</sup>Ghi theo năm sau năm lập kế hoạch (ví dụ năm lập kế hoạch là năm 2024 thì ghi “Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất năm 2025”).

- a) Nhà, đất đã được giao.
- b) Dự kiến tăng, giảm quỹ nhà, đất được giao.
2. Diện tích nhà, đất dự kiến bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời: .....m<sup>2</sup>.
3. Diện tích nhà, đất dự kiến tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý:m<sup>2</sup>.
4. Diện tích nhà dự kiến cho thuê: ..... m<sup>2</sup>; trong đó:
- a) Diện tích nhà đang trong thời hạn thuê: .....m<sup>2</sup>;
- b) Diện tích nhà gia hạn thời gian cho thuê:.....m<sup>2</sup>;
- c) Diện tích nhà cho thuê mới: .....m<sup>2</sup>.
5. Phương thức cho thuê (*ghi cụ thể: niêm yết giá/đấu giá*).
6. Dự kiến số tiền thu được từ khai thác nhà, đất và số tiền thu được do lắp đặt công trình viễn thông trên nhà, đất:.....đồng.
7. Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước: ..... đồng; trong đó:
- a) Tiền thuê đất:.....
- b) Các khoản thuế, phí, lệ phí:.....
- c) Nghĩa vụ tài chính khác:.....
8. Kế hoạch thu hồi nợ đọng (nếu có).
9. Nội dung khác có liên quan (nếu có).

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ, KINH DOANH NHÀ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*